

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ P
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2021/HS-ST

Ngày: 24-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Phương
2. Bà Nguyễn Thị Kim Nhung

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân -Thư ký Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã P tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 66/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, tên gọi khác: B; sinh năm 2001 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp 5, xã T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Trần Văn C; mẹ: Nguyễn Ánh T, sinh năm 1969; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị bắt: Ngày 16 tháng 12 năm 2020 (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N, Hà Trung D có mối quan hệ quen biết nhau và đều là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng tháng 9/2020, D thuê N về nhà của D tại tổ 1, khu phố S, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để nuôi gà đá cho D. Trong khoảng thời gian này, N biết D bán trái phép chất ma túy cho người nghiện khác để kiếm lời nên khoảng 17 giờ, ngày 16/12/2020 tại nhà của D, N hỏi D mua trái phép 900.000 đồng ma túy đá, D đồng ý bán trái phép cho N 04 gói ma túy đá, N

đưa trước cho D 600.000 đồng còn nợ lại 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N cất 03 gói ma túy dưới khung lưới cước chuồng gà nhà D, còn lại 01 gói N cất giấu trong khẩu trang N đang đeo trên mặt. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày khi N đang đi bộ tại đường liên thôn thuộc tổ 1, khu phố C, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì bị Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phối hợp với Công an thị xã P kiểm tra, phát hiện bên trong khẩu trang N đang đeo trên mặt có cất giấu 01 gói nylon hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt. Sau đó đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, N tự nguyện giao nộp thêm 03 gói nylon hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt được N cất giấu dưới khung lưới cước chuồng gà nhà D trước đó.

Tang vật thu giữ gồm: 04 gói nylon hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt, 01 điện thoại di động màu trắng - đen, số IMEI 1: 351726116468344, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và số tiền 520.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 11/KLGĐ-PC09-MT ngày 24/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận:

1. Mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 01 gói nylon hàn kín (mẫu A1), được niêm phong trong một phong bì màu vàng (số thứ tự 01), có hình dấu của Công an phường H – Công an thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Thiếu tá Nguyễn Khánh Toàn, Thái Văn Tình, Mai Việt Kiên, Nguyễn Quốc Thống, Nguyễn Văn N, gửi đến giám định có khối lượng 0,8670 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

2. Mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 03 (ba) gói nylon hàn kín (mẫu A2), được niêm phong trong một phong bì màu vàng (số thứ tự 02), có hình dấu của Công an phường H – Công an thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Thiếu tá Nguyễn Khánh Toàn, Hà Văn Nhinh, Mai Việt Kiên, Nguyễn Quốc Thống, Nguyễn Văn N, gửi đến giám định có khối lượng 0,3401 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Về xử lý vật chứng: Đối với 02 phong bì màu vàng niêm phong chất ma túy đề vụ số: 11/1, 11/2 ngày 24/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu gửi trả sau giám định; 01 điện thoại di động màu trắng - đen, số IMEI 1: 351726116468344, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và số tiền 520.000 đồng đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã P bảo quản, chờ xử lý.

Đối với đối tượng Hà Trung D qua xác minh đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã ra thông báo truy tìm đối với D. Khi nào làm việc được với D sẽ điều tra, xử lý trong một vụ án khác.

Tại bản cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 12/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều

51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo với mức án tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét N là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Trả lại cho Nguyễn Văn N 01 điện thoại di động màu trắng - đen, số IMEI 1: 351726116468344 và số tiền 520.000 đồng.

Tại phiên tòa, Nguyễn Văn N khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến gì về bản luận tội của Kiểm sát viên;

Nguyễn Văn N nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của Nguyễn Văn N:

[2.1]. Về tội danh: Lời khai nhận tội tại phiên tòa của Nguyễn Văn N phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của người chứng kiến cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/12/2020, tại khu vực khu phố C, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Nguyễn Văn N đã có hành vi tàng trữ 0,8670 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Qua điều tra, đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày Nguyễn Văn N tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P 03 gói nylon hàn kín có chứa 0,3401 gam ma túy loại Methamphetamine được cất giấu tại nhà Hà Trung D thuộc tổ 1, khu phố S, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, nhằm mục đích sử dụng.

Do đó, hành vi của Nguyễn Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2.2]. Về khung hình phạt: Ngày 16/12/2020 Nguyễn Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 1,2071 gam. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3]. Về tính chất, mức độ hành vi của Nguyễn Văn N: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội đồng thời ảnh hưởng đến tinh thần và sức khỏe của con người.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân:

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Văn N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3]. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[4]. Về mức hình phạt: Nguyễn Văn N là công dân đã trưởng thành, ý thức được pháp luật nghiêm trị hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cũng như tác hại xấu của ma túy đối với bản thân, đồng loại. Nhưng để thỏa mãn cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân N đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, đối với N cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét N là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung.

[6]. Đối với đối tượng Hà Trung D đã bán ma túy cho N: Hiện nay D đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra đang thông báo truy tìm đối tượng. Khi nào tìm được sẽ điều tra, xử lý sau.

[7]. Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy do không còn giá trị sử dụng. Đối với 01 điện thoại di động màu trắng - đen, số IMEI 1: 351726116468344 và số tiền 520.000 đồng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8]. Về án phí: Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Văn N (tức B) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 12 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định được đựng trong 02 (hai) phong bì niêm phong đề số 11/1 và 11/2 ngày 24/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu niêm phong và đóng dấu và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Trả lại cho Nguyễn Văn N 01 (một) điện thoại di động hiệu SVsmart, màu trắng đen, số Imel 1: 351726116468344, máy đã cũ và không hoạt động và số tiền 520.000đ (năm trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004582 ngày 14/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

(Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án thị xã P đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 71/BB-CCTHADS ngày 14/4/2021 giữa Viện kiểm sát nhân dân thị xã P và Chi cục thi hành án dân sự thị xã P).

3. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc Nguyễn Văn N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn).

4. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã P;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV 06 - Công an tỉnh BR-VT;
- Chi cục THADS thị xã P;
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- Công an thị xã P;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký tên)

Phan Thu Hiền